

Bản án số: **135** /2024/HS-ST

Ngày 16 - 7 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Tùng.

2. Bà Đặng Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Duy K; sinh năm 1987; tại Bến Tre; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre, chỗ ở: P nhà T C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Xe ôm; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha (không rõ), con bà Nguyễn Thị Kim H; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/01/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (theo bản án số 02/2017/HS-ST). Ngày 09/3/2017, chấp hành xong hình phạt tù, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 07/3/2017.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Mai Duy M, sinh năm 1997; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 198/5, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: I H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 2004; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Xóm H, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở: 2 đường số D, khu phố F, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Bùi Đức T1, sinh năm 2004; nơi cư trú: Tổ F, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Thôn N, thị trấn V, huyện Ú, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: A21 T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) – Chủ tiệm cầm đồ Minh Anh P (địa chỉ: A21 T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và chơi game nên Trần Duy K1 thực hiện nhiều hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với phương thức, thủ đoạn sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên “Khanh Duy” đưa ra thông tin gian dối, đăng tin bài cho vay tiền chỉ cầm giấy đăng ký xe, không giữ tài sản, yêu cầu bị hại đưa xe để đi gắn định vị, lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trần Duy K1 đã thực hiện hành vi lừa đảo trên địa bàn Quận H như sau:

Lần thứ 1: Vào khoảng 11 giờ ngày 12/12/2023, tài khoản Facebook tên “wang roy” (do anh Mai Duy M là chủ sở hữu) nhắn tin với K1 hỏi cầm giấy đăng ký xe mô tô Honda SH biển số 71B4-54198 để vay 60.000.000 đồng thì K1 đồng ý với lãi suất là 2.500.000 đồng/tháng. Khoảng 18 giờ ngày 12/12/2023, K1 hẹn M tại quán N số C Hồ H, phường A, quận B để thỏa thuận làm hợp đồng vay tiền. Sau đó, K1 giả vờ kêu M đưa xe mô tô trên để K1 đi gắn định vị xe, khi đến trước số A T, Phường A, Quận H thì K1 nói M xuống xe đứng đợi để K1 đi gắn định vị xe. Minh tưởng thật nên giao xe SH biển số: 71B4-54198 cho K1. Sau khi lấy được xe, K1 giả vờ chạy một vòng rồi quay lại nói với M là “tiệm xe đang đông” nhằm tạo sự tin tưởng cho M. Sau đó, K1 điều khiển xe của M chạy thẳng đến cửa hàng cầm đồ “Minh Anh P” địa chỉ số A T, phường T, Quận A do Nguyễn Văn Q làm chủ để cầm đồ với giá 20.000.000 đồng. Anh Trương Nguyễn Văn C (nhân viên cầm đồ) đã chuyển cho K1 số tiền 20.000.000 đồng qua tài khoản số 101873111570 tên Trần Duy K1 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C1. Quá trình cầm xe K1 không nói cho cửa hàng cầm đồ biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Số tiền chiếm đoạt được K1 sử dụng hết vào việc chơi game đánh bài qua mạng (không nhớ rõ tên trang Web) và đã thua hết.

Ngày 13 và 14/12/2023, K1 nhận được tin nhắn của M liên hệ đề nghị K1 cho biết nơi cầm xe để M đi chuộc. K1 yêu cầu M chuyển cho K1 8.000.000 đồng thì K1 sẽ đưa biên lai cầm xe cho M để chuộc xe, M đồng ý và hẹn K1 đến tiệm cầm đồ gọi video cho M để xác nhận xe M vẫn còn thì M sẽ chuyển tiền cho K1. Đến 17 giờ ngày 15/12/2023, K1 đến tiệm cầm đồ thì bị Công an Q1 và Công an phường T, Quận A, mời K1 về Công an P1, Quận H làm việc.

Lần thứ 2: Trần Duy K1 cũng sử dụng thủ đoạn tương tự như trên. Vào khoảng 15 giờ, ngày 22/11/2023, anh Nguyễn Thanh T nhắn tin cho Trần Duy K1 đề liên hệ vay vốn. Sau đó, K1 hẹn gặp anh T tại vòng xoay P, phường A, quận B để thỏa thuận. Khoảng 08 giờ, ngày 26/11/2023, anh T điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 68T1-60449 đến gặp K1. Sau đó, K1 yêu cầu T đưa xe trên để đi gắn định vị, khi đến trước số H P, Phường A, Quận H, K1 kêu T đưa giấy đăng ký xe và đứng chờ để K1 đi làm thủ tục vay vốn. Anh T tưởng thật nên đã giao xe cho Trần Duy K1 thì bị chiếm đoạt. Sau khi lấy được xe, K1 đăng tin lên mạng xã hội Facebook

và đã bán chiếc xe trên cho một người (không rõ nhân thân, lai lịch) tại trước số F Láng Le B, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 6.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được K1 sử dụng hết vào việc chơi game đánh bài qua mạng (không nhớ rõ tên trang Web) và đã thua hết.

Qua xác minh, chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 68T1-60449 do anh Bùi Đức T1 đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 23/11/2023, Nguyễn Thanh T có mượn xe trên của T1 để cầm cố và được T1 đồng ý. Đến ngày 26/11/2023, T bị Trần Duy K1 lừa đảo chiếm đoạt tài sản như nêu trên. Anh Nguyễn Thanh T đã bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho anh Bùi Đức T1.

Quá trình điều tra, Trần Duy K1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 234 ngày 16/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Quận H, kết luận: 01 xe mô tô Honda SH, màu đỏ đen, biển số 71B4-541.98, số máy: KF42E1049743, số khung: RLHKF4219MY002003 có giá là 70.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 04/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Quận H, kết luận: 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu đen, biển số 68T1-604.69, số máy: E32VE259166, số khung: RLCUE3740LY074156 có giá là 16.575.000 đồng.

Vật chứng thu giữ :

- 01 điện thoại di động màu đen, hiệu S có số IMEI (khe 1): 358176106934850; IMEI (khe 2): 358177106934858 là tài sản của Trần Duy K1 sử dụng vào việc phạm tội;

- 01 xe mô tô Honda SH biển số: 71B4-541.98, số máy: KF42E1049743, số khung: RLHKF4219MY002003, qua xác minh chiếc xe trên do Mai Duy M đứng tên chủ sở hữu. Ngày 16/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã trả lại tài sản cho bị hại Mai Duy M.

- 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu đen, biển số 68T1-604.69, số máy: E32VE259166, số khung: RLCUE3740LY074156, do anh Bùi Đức T1 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 26/11/2023, anh T1 cho anh T mượn và bị chiếm đoạt (vật chứng không thu hồi được);

- 01 USB hiệu Kioxia màu trắng bên trong có dữ liệu về việc Mai Duy M bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản vào ngày 12/12/2023 tại trước số nhà A T, Phường A, Quận H.

Trách nhiệm dân sự: anh Mai Duy M đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự. Anh Nguyễn Văn Q (chủ tiệm cầm đồ) yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Anh Nguyễn Thanh T yêu cầu bồi thường số tiền 16.575.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo K1 đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 20.000.000 đồng, đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 16.575.000 đồng, anh T1 xác định không có ý kiến, yêu cầu gì về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và anh T. Việc khắc phục hậu quả bồi thường giá trị chiếc xe giữa anh T và anh T1 thì các bên tự giải quyết, anh T1 không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Tại bản Cáo trạng số 146/CT-VKS-Q8 ngày 30/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Duy K1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Duy K1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g

khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận yêu cầu buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 16.575.000 đồng, buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 20.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, hiệu S, thu giữ của bị cáo do có liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Do cần tiền tiêu xài và chơi game nên bị cáo Trần Duy K1 nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Với thủ đoạn gian dối, bị cáo đã thực hiện 02 lần hành vi chiếm đoạt tài sản bằng cách đưa ra thông tin gian dối để cho các bị hại tin tưởng và giao xe rồi bị cáo chiếm đoạt xe. Do tin tưởng nên các bị hại đã giao xe cho bị cáo, sau đó bị cáo đã liên hệ đem đi cầm cố và bán cho người khác để lấy tiền, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 12/12/2023, tại trước số A T, Phường A, Quận H, bị cáo Trần Duy K1 chiếm đoạt của anh Mai Duy M 01 xe mô tô hiệu Honda SH, biển số: 71B4-541.98, trị giá 70.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào ngày 26/11/2023, tại trước số H P, Phường A, Quận H, bị cáo Trần Duy K1 chiếm đoạt của anh Nguyễn Thanh T 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 68T1-604.69, trị giá 16.575.000 đồng.

Tổng trị giá các tài sản bị chiếm đoạt là 86.575.000 đồng.

[3] Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như sau:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;*

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."*

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Duy K1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Bị cáo đã thực hiện 02 lần chiếm đoạt tài sản và tài sản mỗi lần chiếm đoạt đều có trị giá "từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng", do đó hành vi của bị cáo được xác định là "phạm tội 02 lần trở lên", đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị kết án hình sự về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Mặc dù không coi là án tích nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với bị cáo.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động màu đen, hiệu S có số IMEI (khe 1): 358176106934850; IMEI (khe 2): 358177106934858 tạm giữ của bị cáo Trần Duy K1, xét bị cáo có sử dụng liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH, biển số: 71B4-541.98, số máy: KF42E1049743, số khung: RLHKF4219MY002003, qua xác minh chiếc xe trên do anh Mai Duy M đứng tên chủ sở hữu. Ngày 16/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã trả lại tài sản cho bị hại Mai Duy M nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Dữ liệu điện tử: 01 USB hiệu Kioxia màu trắng bên trong có dữ liệu về việc anh Mai Duy M bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản vào ngày 12/12/2023 tại trước số nhà A T, Phường A, Quận H có giá trị chứng minh tội phạm nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Mai Duy M đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bị hại Nguyễn Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 16.575.000 đồng và anh Nguyễn Văn Q (chủ tiệm cầm đồ) yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (trị giá các xe máy bị chiếm đoạt). Xét thấy, thiệt hại của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T và anh Q nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo bồi thường theo mức yêu cầu.

[11] Đối với người mua xe mô tô Yamaha Sirius, màu đen, biển số 68T1-604.69 của Trần Duy K1 do chưa xác định được lai lịch và hành vi của anh Trương Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn Q chủ tiệm cầm đồ “Minh Anh P” khi mua, cầm cố tài sản cho K1 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự.

[12] Đối với hành vi của Nguyễn Thanh T khi đi cầm cố tài sản có được sự đồng ý của chủ sở hữu là anh Bùi Đức T1 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự là phù hợp quy định của pháp luật.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Duy K1 04 (bốn) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2023.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, hiệu S có số IMEI (khe 1): 358176106934850; IMEI (khe 2): 358177106934858.

(Theo Biên bản giao - nhận tang tài vật ngày 14/6/2024).

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 468, 584 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Duy K1 bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 16.575.000 (mười sáu triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Duy K1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.329.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc